

đổi đổi với các TTHC khác có liên quan?	- Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Được quy định rõ ràng tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Được quy định rõ ràng tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định cụ thể các bước, nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng bước	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Được quy định tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn, đảm bảo rõ nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng bước khi giải quyết thủ tục, cụ thể như sau: Hồ sơ công nhận, trình tự xét công nhận, thời gian xét công nhận, cơ quan có thẩm quyền... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Các bước thực hiện	
Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Được quy định tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn. Các bước thực hiện rõ ràng, cụ thể đảm bảo thời gian thực hiện. a) Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định này trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét công nhận.

	<p>b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt, chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 Nghị định này, ra quyết định và cấp bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.</p> <p>5. Thời gian xét công nhận các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.</p> <p>6. Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống sau khi được công nhận không đạt tiêu chí quy định sẽ bị thu hồi bằng công nhận. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp danh sách, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xem xét, thu hồi bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.</p> <p>7. Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc quản lý bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và tình hình thực hiện các quy định về tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn định kỳ một năm một lần trước ngày 30 tháng 11 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu để tổng hợp gửi báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
4. Hồ sơ	
<p>a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp về thành phần không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Thành phần hồ sơ thực hiện TTHC rất chặt chẽ, đảm bảo cung cấp thông tin pháp lý cho cơ quan giải quyết được quy định tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn. phù hợp với thực tế trong quá trình thực hiện, cụ thể như sau:</p> <p>2. Hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề</p> <p>a) Danh sách các hộ tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn.</p> <p>b) Bản tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn trong 02 năm gần nhất.</p> <p>c) Văn bản bảo đảm điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định.</p> <p>- (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>b) Có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Được quy định rõ ràng tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
5. Thời hạn giải quyết	

<p>Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Thời gian thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn. Cụ thể, trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt, chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 Nghị định này, ra quyết định và cấp bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>6. Cơ quan giải quyết</p>	
<p>a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Quy định cụ thể là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>b) Có thể ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Được quy định rõ tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):</p>
<p>7. Đối tượng thực hiện.</p>	
<p>a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Được quy định tại Điều 2, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):</p>
<p>b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):</p>
<p>8. Phí, lệ phí</p>	
<p>a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?</p>	<p>- Phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p>
<p>b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?</p>	<p>- Về phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>

<p>c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?</p>	<p>- Về lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Về mức lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>d) Quy định về chi phí khác có hợp lý, hợp pháp không?</p>	<p>- Về chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Về mức chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>9. Mẫu đơn, tờ khai</p>	
<p>Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Không có quy định cụ thể</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>Mẫu đơn, tờ khai 1:</p>	
<p>a) Nội dung thông tin</p>	<p>- Nội dung 1:.....</p> <p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:.....</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):.....</p>
<p>b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)</p>	<p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do:.....</p> <p>(ii) Phương án xử lý:.....</p>
<p>c) Ngôn ngữ</p>	<p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do:.....</p>

	(ii) Phương án xử lý:.....
Mẫu đơn, tờ khai:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không: <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Được quy định rõ tại Điều 5, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ</p> <p>3. Tiêu chí công nhận làng nghề</p> <p>Làng nghề được công nhận phải đạt cả 03 tiêu chí sau:</p> <p>a) Có tối thiểu 20% tổng số hộ trên địa bàn tham gia một trong các hoạt động hoặc các hoạt động ngành nghề nông thôn quy định tại Điều 4 Nghị định này.</p> <p>b) Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 02 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị công nhận.</p> <p>c) Đáp ứng các điều kiện bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>(ii) Phương án xử lý:.....</p>
Yêu cầu, điều kiện 1:	<p>Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
Yêu cầu, điều kiện n:	<p>Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	<p>Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	<p>Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Phạm vi áp dụng trên địa bàn tỉnh Hải Dương;</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	

a) Luật <input type="checkbox"/>	
b) Pháp lệnh <input type="checkbox"/>	
c) Nghị định <input type="checkbox"/>	
d) Quyết định của TTCP <input type="checkbox"/>	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch <input type="checkbox"/>	
e) Quyết định của Bộ trưởng <input type="checkbox"/>	
g) Văn bản khác <input type="checkbox"/>	

2. Thủ tục công nhận làng nghề truyền thống

I. THÔNG TIN CHUNG	
1. Tên TTHC	Thủ tục công nhận làng nghề truyền thống
2. Lĩnh vực	Phát triển nông thôn
3. Văn bản quy định về TTHC	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát	Chi cục Phát triển nông thôn
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	<p>a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Là cơ sở pháp lý để công nhận làng nghề là làng nghề truyền thống.</p> <p>b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Tổ chức, cá nhân phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu về hồ sơ, căn cứ pháp lý đối với thủ tục công nhận làng nghề truyền thống</p>
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC có sự thay đổi hoặc không được đáp ứng?	<p>a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Mục tiêu b.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Mục tiêu b.1: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi mục tiêu của TTHC thay đổi hoặc không được đáp ứng?	<p>a) Duy trì TTHC: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: TTHC vẫn đảm bảo mục tiêu và đáp ứng trong quá trình thực hiện.</p> <p>b) Bãi bỏ TTHC: <input type="checkbox"/> Lý do:</p> <p>c) Thay thế TTHC: <input type="checkbox"/> Lý do:</p> <p>d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: <input type="checkbox"/> Lý do:</p> <p>e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): <input type="checkbox"/> Lý do:</p>
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu CÓ, - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:</p>

TTHC khác có liên quan?	(ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Được quy định rõ ràng tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Được quy định rõ ràng tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định cụ thể các bước, nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng bước	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Được quy định tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn, đảm bảo rõ nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng bước khi giải quyết thủ tục, cụ thể như sau: Hồ sơ công nhận, trình tự xét công nhận, thời gian xét công nhận, cơ quan có thẩm quyền... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Các bước thực hiện	
Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Được quy định tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn. Các bước thực hiện rõ ràng, cụ thể đảm bảo thời gian thực hiện. a) Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định này trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét công nhận. b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt, chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 Nghị định này, ra

	<p>quyết định và cấp bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.</p> <p>5. Thời gian xét công nhận các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.</p> <p>6. Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống sau khi được công nhận không đạt tiêu chí quy định sẽ bị thu hồi bằng công nhận. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp danh sách, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xem xét, thu hồi bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.</p> <p>7. Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc quản lý bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và tình hình thực hiện các quy định về tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn định kỳ một năm một lần trước ngày 30 tháng 11 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu để tổng hợp gửi báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
4. Hồ sơ	
<p>a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp về thành phần không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Thành phần hồ sơ thực hiện TTHC rất chặt chẽ, đảm bảo cung cấp thông tin pháp lý cho cơ quan giải quyết được quy định tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn. phù hợp với thực tế trong quá trình thực hiện, cụ thể như sau:</p> <p>Hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề truyền thống</p> <p>a) Hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề truyền thống bao gồm các văn bản quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.</p> <p>b) Trường hợp đã được công nhận làng nghề, hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>c) Trường hợp chưa được công nhận làng nghề nhưng có nghề truyền thống đã được công nhận, hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>- (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>b) Có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Được quy định rõ ràng tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
5. Thời hạn giải quyết	

<p>Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Thời gian thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn. Cụ thể, trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt, chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 Nghị định này, ra quyết định và cấp bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>6. Cơ quan giải quyết</p>	
<p>a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Quy định cụ thể là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>b) Có thể ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Được quy định rõ tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):</p>
<p>7. Đối tượng thực hiện.</p>	
<p>a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Được quy định tại Điều 2, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):</p>
<p>b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):</p>
<p>8. Phí, lệ phí</p>	
<p>a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?</p>	<p>- Phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p>
<p>b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?</p>	<p>- Về phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do:</p>

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) Quy định về chi phí khác có hợp lý, hợp pháp không?	- Về chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: Không có quy định cụ thể (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1:	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1:..... Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do:..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):.....
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do:..... (ii) Phương án xử lý:.....
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ:

	(i) Lý do:..... (ii) Phương án xử lý:.....
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không: <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Được quy định rõ tại Điều 5, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ 4. Tiêu chí công nhận làng nghề truyền thống Làng nghề truyền thống phải đạt tiêu chí làng nghề quy định tại khoản 3 Điều này và có ít nhất một nghề truyền thống theo quy định tại khoản 2 Điều này. (ii) Phương án xử lý:.....
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Phạm vi áp dụng trên địa bàn tỉnh Hải Dương; (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật	<input type="checkbox"/>
b) Pháp lệnh	<input type="checkbox"/>
c) Nghị định	<input type="checkbox"/>

d) Quyết định của TTCP <input type="checkbox"/>	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch <input type="checkbox"/>	
e) Quyết định của Bộ trưởng <input type="checkbox"/>	
g) Văn bản khác <input type="checkbox"/>	

3. Thủ tục công nhận nghề truyền thống

I. THÔNG TIN CHUNG	
1. Tên TTHC	Thủ tục công nhận nghề truyền thống
2. Lĩnh vực	Phát triển nông thôn
3. Văn bản quy định về TTHC	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát	Chi cục Phát triển nông thôn
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	<p>a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Là cơ sở pháp lý để công nhận nghề là nghề truyền thống</p> <p>b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Tổ chức, cá nhân phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu về hồ sơ, căn cứ pháp lý đối với thủ tục công nhận nghề truyền thống</p>
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC có sự thay đổi hoặc không được đáp ứng?	<p>a) Có thay đổi hay không?</p> <p>- Mục tiêu a.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Mục tiêu b.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>b) Có được đáp ứng hay không?</p> <p>- Mục tiêu a.1: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Mục tiêu b.1: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi mục tiêu của TTHC thay đổi hoặc không được đáp ứng?	<p>a) Duy trì TTHC: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: TTHC vẫn đảm bảo mục tiêu và đáp ứng trong quá trình thực hiện.</p> <p>b) Bãi bỏ TTHC: <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>c) Thay thế TTHC: <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p>
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ,</p> <p>- Đối với TTHC 1:</p> <p>(i) Nội dung thay đổi:</p> <p>(ii) Lý do:</p>

	<p>- Đối với TTHC n:</p> <p>(i) Nội dung thay đổi:</p> <p>(ii) Lý do:</p>
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất và phù hợp không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Được quy định rõ ràng tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Được quy định rõ ràng tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
b) Có được quy định cụ thể các bước, nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng bước	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Được quy định tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn, đảm bảo rõ nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng bước khi giải quyết thủ tục, cụ thể như sau: Hồ sơ công nhận, trình tự xét công nhận, thời gian xét công nhận, cơ quan có thẩm quyền...</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
3. Các bước thực hiện	
Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Được quy định tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn. Các bước thực hiện rõ ràng, cụ thể đảm bảo thời gian thực hiện.</p> <p>a) Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định này trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét công nhận.</p> <p>b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt, chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 Nghị định này, ra quyết định và cấp bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.</p>

	<p>5. Thời gian xét công nhận các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.</p> <p>6. Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống sau khi được công nhận không đạt tiêu chí quy định sẽ bị thu hồi bằng công nhận. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp danh sách, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xem xét, thu hồi bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.</p> <p>7. Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc quản lý bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và tình hình thực hiện các quy định về tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn định kỳ một năm một lần trước ngày 30 tháng 11 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu để tổng hợp gửi báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>4. Hồ sơ</p>	
<p>a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp về thành phần không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Thành phần hồ sơ thực hiện TTHC rất chặt chẽ, đảm bảo cung cấp thông tin pháp lý cho cơ quan giải quyết được quy định tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn phù hợp với thực tế trong quá trình thực hiện, cụ thể như sau:</p> <p>1. Hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống</p> <p>a) Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề truyền thống.</p> <p>b) Bản sao giấy chứng nhận, huy chương đã đạt được trong các cuộc thi, triển lãm trong nước và quốc tế hoặc có tác phẩm đạt nghệ thuật cao được cấp tỉnh, thành phố trở lên trao tặng (nếu có). Đối với những tổ chức, cá nhân không có điều kiện tham dự các cuộc thi, triển lãm hoặc không có tác phẩm đạt giải thưởng thì phải có bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hóa dân tộc của nghề truyền thống.</p> <p>c) Bản sao giấy công nhận Nghệ nhân nghề truyền thống của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).</p> <p>- (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>b) Có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Được quy định rõ ràng tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>5. Thời hạn giải quyết</p>	

<p>Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Thời gian thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn. Cụ thể, trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt, chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 Nghị định này, ra quyết định và cấp bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>6. Cơ quan giải quyết</p>	
<p>a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Quy định cụ thể là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>b) Có thể ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Được quy định rõ tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):</p>
<p>7. Đối tượng thực hiện.</p>	
<p>a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Được quy định tại Điều 2, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):</p>
<p>b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):</p>
<p>8. Phí, lệ phí</p>	
<p>a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?</p>	<p>- Phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p>
<p>b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?</p>	<p>- Về phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>

<p>c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?</p>	<p>- Về lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Về mức lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>d) Quy định về chi phí khác có hợp lý, hợp pháp không?</p>	<p>- Về chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Về mức chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>9. Mẫu đơn, tờ khai</p>	
<p>Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Không có quy định cụ thể</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>Mẫu đơn, tờ khai 1:</p>	
<p>a) Nội dung thông tin</p>	<p>- Nội dung 1:.....</p> <p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:.....</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):.....</p>
<p>b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)</p>	<p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do:.....</p> <p>(ii) Phương án xử lý:.....</p>
<p>c) Ngôn ngữ</p>	<p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do:.....</p>

	(ii) Phương án xử lý:.....
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không: <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Được quy định rõ tại Điều 5, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ Nghề được công nhận là nghề truyền thống phải đạt cả 03 tiêu chí sau: a) Nghề đã xuất hiện tại địa phương từ trên 50 năm và hiện đang tiếp tục phát triển tính đến thời điểm đề nghị công nhận. b) Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hóa dân tộc. c) Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề. (ii) Phương án xử lý.....
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Phạm vi áp dụng trên địa bàn tỉnh Hải Dương; (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật <input type="checkbox"/>	
b) Pháp lệnh <input type="checkbox"/>	

c) Nghị định <input type="checkbox"/>	
d) Quyết định của TTCP <input type="checkbox"/>	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch <input type="checkbox"/>	
e) Quyết định của Bộ trưởng <input type="checkbox"/>	
g) Văn bản khác <input type="checkbox"/>	

4. Thủ tục hỗ trợ dự án liên kết

I. THÔNG TIN CHUNG	
1. Tên TTHC: (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC)	Hỗ trợ dự án liên kết 1.003397.000.00.00.H23
2. Lĩnh vực	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn
3. Văn bản quy định về TTHC	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát	Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Dương.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	<p>a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Nhằm khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp của địa phương .</p> <p>b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Cá nhân, tổ chức được hưởng đãi ngộ từ các chính sách hỗ trợ của nhà nước. Đồng thời, phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.</p>
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC có sự thay đổi hoặc không được đáp ứng?	<p>a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do: Hỗ trợ mang lại sự hợp tác, gắn kết hơn giữa các chủ thể trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tăng cường đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và thúc đẩy kinh tế nông nghiệp địa phương phát triển. - Mục tiêu b.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do: Được hưởng các chính sách ưu đãi trong liên kết sản xuất nông nghiệp của nhà nước là quyền lợi chính đáng của cá nhân, tổ chức. Và việc tuân thủ các quy định của Nhà nước về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm là yêu cầu bắt buộc không chỉ trong khi thực hiện thủ tục hành chính.</p> <p>b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: Đã giúp phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, đẩy mạnh phát triển kinh tế của địa phương . - Mục tiêu b.1: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>

	Lý do: Các cá nhân, tổ chức được hưởng các chính sách ưu đãi của nhà nước. các cá nhân, tổ chức đều tuân thủ các quy định của Nhà nước về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi mục tiêu của TTHC thay đổi hoặc không được đáp ứng?	<p>a) Duy trì TTHC: <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lý do: Để các cá nhân, tổ chức đáp ứng các điều kiện đều được hưởng các chính sách hỗ trợ của nhà nước.</p> <p>b) Bãi bỏ TTHC: <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>c) Thay thế TTHC: <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p>
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ,</p> <p>- Đối với TTHC 1:</p> <p>(i) Nội dung thay đổi:.....</p> <p>(ii) Lý do:</p> <p>- Đối với TTHC :</p> <p>(i) Nội dung thay đổi:.....</p> <p>(ii) Lý do:</p>
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất và phù hợp không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Tên thủ tục hành chính Hỗ trợ dự án liên kết rõ ràng, thống nhất, kết quả sản phẩm TTHC là Quyết định hỗ trợ dự án liên kết.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Trình tự thực hiện thủ tục hành chính được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
b) Có được quy định cụ thể các bước, nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng bước không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Có quy định cụ thể các bước, nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng bước.</p>

	<p>Bước 1. Chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tại bước này, chủ trì liên kết gửi hồ sơ tới cơ quan, đơn vị thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>Bước 2. Sau khi nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Hội đồng thẩm định gồm lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Chủ tịch Hội đồng, các thành viên là đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở ngành liên quan và lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan. Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ, Hội đồng tổ chức thẩm định, nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tờ trình trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt. Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ trì liên kết được biết. Tại bước này, cơ quan, đơn vị thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ của chủ trì liên kết; xem xét hồ sơ đã đáp ứng yêu cầu về điều kiện hỗ trợ hay chưa.</p> <p>Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết. Tại bước này, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình; ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>3. Cách thức thực hiện</p>	
<p>Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Cách thức nộp hồ sơ chưa quy định đầy đủ, rõ ràng. Trong điểm a khoản 2 điều 12 Nghị định 98/2018/NĐ-CP quy định chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Không quy định cách thức nộp cụ thể. Đề nghị bổ sung thêm cách thức thực hiện qua dịch vụ Bưu chính hoặc trực tuyến.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): Sửa đổi điểm a khoản 2 điều 12 Nghị định 98/2018/NĐ-CP thành “Chi trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ (bản giấy hoặc bản điện tử) tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bằng hình thức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến. ...”.</p>
<p>4. Hồ sơ</p>	
<p>a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, quy cách, số lượng của từng thành phần hồ sơ; nội dung thông tin của từng thành phần hồ sơ có phục vụ cho xem xét, giải</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Có quy định rõ ràng, cụ thể.</p> <p>- Về thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết gồm:</p> <p>+ Đơn đề nghị của chủ trì liên kết (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này). Trong đơn đề nghị có các thông tin về các nội dung mà chủ trì liên kết muốn đề nghị hỗ trợ theo quy định.</p>

<p>quyết thủ tục hành chính; đã loại trừ hồ sơ trùng lặp hoặc đã được lưu trữ, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hay không?</p>	<p>+ Dự án liên kết (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này). Trong dự án liên kết/kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết có các thông tin về tên dự án, đối tượng tham gia, địa điểm, căn cứ pháp lý, tình hình, mục tiêu, nội dung, hiệu quả dự kiến của dự án liên kết. Các thông tin này giúp cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xác định các thông tin cần thiết của dự án.</p> <p>+ Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau. Trong Bản thỏa thuận có thông tin cụ thể của đơn vị được cử làm chủ trì liên kết và các thỏa thuận của các bên tham gia liên kết.</p> <p>+ Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này). Thành phần này chứng minh/cam kết của chủ trì liên kết đảm bảo các yêu cầu về chất lượng sản phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường theo quy định.</p> <p>+ Bản sao chụp hợp đồng liên kết. Thành phần này chứng minh các bên tham gia liên kết đã thực hiện liên kết với nhau.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>b) Có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Chưa có quy định phù hợp. Trong điểm a khoản 2 điều 12 Nghị định 98/2018/NĐ-CP mới quy định số lượng bộ hồ sơ là 01 bộ.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): Sửa đổi điểm a khoản 2 điều 12 Nghị định 98/2018/NĐ-CP thành “Chỉ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ (bản giấy hoặc bản điện tử) tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bằng hình thức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến. ...”.</p>
<p>5. Thời hạn giải quyết</p>	
<p>Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp. Thời hạn giải quyết là 25 ngày làm việc.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: Thời hạn giải quyết là 25 ngày làm việc. Trong đó, 15 ngày thực hiện tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 10 ngày thực hiện tại UBND tỉnh.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>

<p>định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?</p>	
<p>6. Cơ quan giải quyết</p>	
<p>a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Có được quy định rõ ràng, cụ thể. Quy định Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận, giải quyết hồ sơ. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>b) Có thể ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Không cần ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện vì đây là thủ tục thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao cho phòng Nghiệp vụ Tổng hợp tham mưu thực hiện. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):</p>
<p>7. Đối tượng thực hiện</p>	
<p>a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện TTHC đã bao gồm các chủ thể trong sản xuất nông nghiệp. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):</p>
<p>b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Chỉ áp dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):</p>
<p>8. Phí, lệ phí</p>	
<p>a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?</p>	<p>- Phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p>
<p>b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?</p>	<p>- Về phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?</p>	<p>- Về lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>

	<p>- Về mức lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
d) Quy định về chi phí khác có hợp lý, hợp pháp không?	<p>- Về chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Về mức chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: để thuận tiện cho Tổ chức, cá nhân.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
Mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị của chủ dự án (theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP)	
a) Nội dung thông tin	<p>- Nội dung 1: Thông tin của Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết).</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Sản phẩm của TTHC là cấp cho Chủ trì liên kết đó. Do đó cần có thông tin đó Nhằm xác định các thông tin của chủ trì liên kết. Có nhu cầu để cơ quan nhà nước có thông tin liên hệ và cấp đúng cho đơn vị chủ trì liên kết.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 2: Thông tin chung về sản phẩm liên kết</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Nhằm xác định cụ thể loại sản phẩm, địa chỉ thực hiện, quy mô và tiến độ thực hiện.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 3: Kinh phí đề nghị hỗ trợ của Nhà nước</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Nhằm xác định các nội dung đề nghị được hỗ trợ theo quy định.</p>

	<p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 4: Các nội dung Chủ trì liên kết (chủ dự án liên kết) cam kết</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Nhằm xác định những nội dung mà chủ trì liên kết cần cam kết tuân thủ.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 5: Tài liệu kèm theo</p> <p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Có thể bỏ phần này vì các tài liệu cần thiết đã được nộp trong thành phần hồ sơ.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): Sửa đổi Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP : Đề nghị bỏ nội dung IV. Tài liệu kèm theo trong đơn đề nghị.</p>
<p>b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)</p>	<p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý:</p>
<p>c) Ngôn ngữ</p>	<p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý:</p>
<p>Mẫu đơn, tờ khai 2: Dự án liên kết (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ)</p>	
<p>a) Nội dung thông tin</p>	<p>- Nội dung 1: Giới thiệu về dự án liên kết</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Để xác định được nội dung của liên kết và hình thức hỗ trợ; các thông tin cụ thể của các đối tượng tham gia quá trình liên kết; địa chỉ thực hiện và các căn cứ có liên quan trong thực hiện liên kết.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 2: Nội dung dự án liên kết</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Hợp lý: <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Nhằm xác định mục tiêu của dự án; các thông tin tổng quan của địa phương thực hiện dự án; các nội dung thực hiện của dự án;</p>

	<p>các nội dung cụ thể đề nghị hỗ trợ và dự kiến hiệu quả, tác động của dự án liên kết đối với kinh tế xã hội địa phương. Tuy nhiên trong mục 4 (Các hồ sơ gửi kèm) đã được chi tiết trong nội dung 1(Giới thiệu về liên kết).</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): Sửa đổi Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP : Đề nghị bỏ mục 4 (Các hồ sơ gửi kèm) trong phần này.</p> <p>- Nội dung 3: Tổ chức thực hiện</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Trong nội dung 3 có 3 mục: Kế hoạch tổ chức thực hiện dự án, tổ chức thực hiện, kiến nghị. Nội dung của kế hoạch tổ chức thực hiện dự án và tổ chức thực hiện sẽ có nhiều nội dung trùng khớp nhau.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): Sửa đổi Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP : Đề nghị bỏ nội dung Kế hoạch tổ chức thực hiện dự án .</p>
<p>b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)</p>	<p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý:</p>
<p>c) Ngôn ngữ</p>	<p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý:</p>
<p>Mẫu đơn, tờ khai 3: Bản thỏa thuận cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau</p>	
<p>a) Nội dung thông tin</p>	<p>- Nội dung 1: Thông tin của các bên tham gia liên kết</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Nhằm thể hiện các bên đã tham gia hợp và cử đại diện chủ trì.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 2: Đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết)</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>

	<p>(i) Lý do: Nhằm xác định tên của đơn vị được các bên tham gia liên kết cử làm chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 3: Thông tin chung về liên kết</p> <p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>; Hợp lý: <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Các nội dung này đã được thể hiện trong phụ lục II và trong nội dung Thực hiện liên kết của phụ lục này .</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): Sửa đổi Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP : Đề nghị bỏ nội dung Thông tin chung về liên kết trong phụ lục này .</p> <p>- Nội dung 4: Tổng đầu tư của liên kết</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Nhằm xác định chi tiết hơn kinh phí thực hiện trong liên kết.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 5: Thực hiện liên kết.</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Trách nhiệm của các bên và các nội dung quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	<p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý:</p>
c) Ngôn ngữ	<p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý:</p>
<p>Mẫu đơn, tờ khai 4: Cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP)</p>	
a) Nội dung thông tin	<p>- Nội dung 1: Thông tin Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết):</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>

	<p>(i) Lý do: Xác định các thông tin cụ thể của Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) thực hiện cam kết .</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 2: Sản phẩm liên kết</p> <p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Nội dung này có sự trùng lặp với thông tin trong phụ lục I .</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): Sửa đổi Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP : Đề nghị bỏ nội sản phẩm liên kết trong phụ lục này.</p> <p>- Nội dung 3: Loại hình liên kết</p> <p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Nội dung này không cần thể hiện trong Bản cam kết .</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): Sửa đổi Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP : Đề nghị bỏ nội dung loại hình liên kết trong phụ lục này.</p> <p>- Nội dung 4: Lĩnh vực cam kết</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Nhằm thể hiện cụ thể lĩnh vực sản xuất trong nông nghiệp mà dự án liên kết thực hiện.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung 5: Cam kết</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Để thể hiện phương thức cam kết của đơn vị chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	<p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý:</p>
c) Ngôn ngữ	<p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý:</p>

10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Theo quy định Điều 11 Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính Phủ.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
Yêu cầu, điều kiện 1: Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.	<p>Có hợp lý, hợp pháp không Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Theo quy định Điều 11 Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính Phủ.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
Yêu cầu, điều kiện 2: Hợp đồng liên kết được công chứng hoặc chứng thực bởi cơ quan có thẩm quyền.	<p>Có hợp lý, hợp pháp không Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Theo quy định Điều 11 Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính Phủ.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
Yêu cầu, điều kiện 3: Giấy chứng nhận hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường.	<p>Có hợp lý, hợp pháp không Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Theo quy định Điều 11 Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính Phủ.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
<p>Yêu cầu, điều kiện 4: Liên kết đảm bảo ổn định:</p> <p>+ Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác từ 01 năm trở lên, thời gian liên kết theo dự án liên kết tối thiểu là 05 năm;</p> <p>+ Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác dưới 01 năm, thời gian liên kết theo dự án liên kết tối thiểu là 03 năm.</p>	<p>Có hợp lý, hợp pháp không Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Theo quy định Điều 11 Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính Phủ.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
Yêu cầu, điều kiện 5: Dự án liên kết có sự hỗ trợ của nhà	<p>Có hợp lý, hợp pháp không Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>

nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	(i) Lý do: Theo quy định Điều 11 Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính Phủ. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
--	--

11. Kết quả thực hiện

a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: Trong Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính Phủ không quy định. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)

a) Luật <input type="checkbox"/>
b) Pháp lệnh <input type="checkbox"/>
c) Nghị định <input type="checkbox"/>	Sửa đổi điểm a khoản 2 điều 12 Nghị định 98/2018/NĐ-CP; Sửa đổi Phụ lục I, II, III, IV ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP .
d) Quyết định của TTCP <input type="checkbox"/>
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch <input type="checkbox"/>
e) Quyết định của Bộ trưởng <input type="checkbox"/>
g) Văn bản khác <input type="checkbox"/>

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Vũ Thị Miện Di động: 0982.290.798;
Email: vuthimien@haiduong.gov.vn